

Số: 04/2020/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 04 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**” thụ lý số 15/2020/TLST-KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank); Trụ sở: số 108 THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội; do **ông Lê Đức A** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện theo pháp luật; đại diện theo ủy quyền: bà **Đỗ Thị Thanh B** – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Phước; Trụ sở chi nhánh: số 622 QL14, phường TP, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; bà **Đỗ Thị Thanh B** ủy quyền lại cho ông **Ngô Trung C** – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Phước Bình; Trụ sở giao dịch: khu phố 6, phường LP, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham D tố tụng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1969; bà Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn 4, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Ông Nguyễn Hữu D và bà Đặng Ngọc Đ ủy quyền cho ông Trần Văn E, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu phố 1, phường TĐ, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Hữu F, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn 5, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; ủy quyền cho ông Trần Văn E, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu phố 1, phường TĐ, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hữu D, bà Đặng Ngọc Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) số tiền gốc là **1.700.000.000 đồng** (một tỷ bảy trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là **163.109.572 đồng** (một trăm sáu mươi ba triệu một trăm lẻ chín ngàn năm trăm bảy mươi hai đồng), tiền lãi phạt là **11.650.716 đồng** (mười một triệu sáu trăm năm mươi ngàn bảy trăm mười sáu đồng), tổng cộng gốc và lãi là **1.874.760.288 đồng** (một tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi ngàn hai trăm tám mươi tám đồng). Phương thức thanh toán là vào ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hạn chót.

Kể từ sau ngày 30 tháng 10 năm 2020, ông Nguyễn Hữu D, bà Đặng Ngọc Đ chưa trả xong nợ thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi loại nợ quá hạn hoặc lãi phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số VANKT-139/2018/HĐCVHM/NHCT504 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của khoản vay số tiền là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và hợp đồng tín dụng số KIENLT2-227/2019/HĐBĐ/NHCT504 ngày 04 tháng 11 năm 2019 của khoản vay số tiền là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Đồng thời, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập tiến hành các thủ tục thi hành án phát mãi, đấu giá tài sản mà ông Nguyễn Hữu D, bà Đặng Ngọc Đ đã thế chấp cho ngân hàng để thu hồi vốn và lãi suất. Cụ thể là 03 giấy chứng nhận QSDĐ gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có giấy chứng nhận số: BX658666 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017 số vào sổ cấp GCN: CS 02960/CL. Số thửa 21; tờ bản đồ số: 40; diện tích: 9753 m² đứng tên ông Nguyễn Hữu D và bà Đặng Ngọc Đ.

- Một phần Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có giấy chứng nhận số: BX658667 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017 số vào sổ cấp GCN: CS 02961/CL. Số thửa 06; tờ bản đồ số: 40; diện tích: 5638.5 m² đứng tên ông Nguyễn Hữu D và bà Đặng Ngọc Đ.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có giấy chứng nhận số: CD 189811 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 05 tháng 5 năm 2017 số vào sổ cấp GCN: CS 03784/CL. Số thửa 114; tờ bản đồ số: 29; diện tích: 5762.8.5 m² đứng tên ông Nguyễn Hữu D và bà Đặng Ngọc Đ.

Trong trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập buộc phải xử lý các tài sản nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) phải có trách nhiệm cùng với ông Nguyễn Hữu F liên hệ với cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền để trích lại phần đất có chiều ngang 12 mét, chiều dài 105 mét (diện tích 1.260 m²); tọa lạc tại thôn 4, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, tại giấy chứng nhận QSDĐ số BX658667, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02961/CL do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017 cho hộ ông Nguyễn Hữu D, bà Đặng Ngọc Dung để

ông Nguyễn Hữu F tách Giấy chứng nhận QSDĐ sử dụng, chi phí tách Giấy chứng nhận QSDĐ do ông Nguyễn Hữu F phải chịu. Phần đất có tứ cận như sau: Phía bắc giáp đất ông D, bà Đ còn lại; Phía nam giáp đường thôn 4; Phía đông giáp đất ông D, bà Đ còn lại; Phía tây giáp đất ông G. Trên phần đất có 01 căn nhà cấp 4 có chiều ngang 3,4m, chiều dài 7,3m có kết cấu tường xây, mái tôn, nền xin măng, đòn tay bằng gỗ; 124 nọc tiêu còn sống; 05 cây điều; 01 giếng đào; một nhà bếp 02 m² có kết cấu tường xây, mái tôn, nền xi măng.

Trường hợp ông Nguyễn Hữu D, bà Đặng Ngọc Đ đã thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank), thì các bên phải có trách nhiệm làm thủ tục thanh lý hợp đồng thế chấp, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Hữu D, bà Đặng Ngọc Đ 03 Giấy chứng nhận QSDĐ như đã viện dẫn nêu trên.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí KDTMST: Ông Nguyễn Hữu D, bà Đặng Ngọc Đ phải nộp **34.121.404 đồng** (*ba mươi bốn triệu một trăm hai mươi một ngàn bốn trăm lẻ bốn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietin bank) số tiền là **33.343.000 đồng** (*ba mươi ba triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019360 ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh